

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805602] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2406B)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060055	Lê Bình An	24/11/2006	CCQ2406B		An	7,0	8,0	7,6
2	2124060060	Đào Trọng Chinh	09/04/2006	CCQ2406B		Chinh	6,5	6,0	6,2
3	2124060036	Mai Duy Dũng	24/07/2006	CCQ2406B		Dũng	8,0	8,0	8,0
4	2124060067	Võ Thanh Hải	10/08/2006	CCQ2406B		Hải	5,0	3,0	3,8
5	2124060037	Trần Trung Hiếu	12/06/2006	CCQ2406B		Hiếu	7,0	8,0	7,6
6	2124060039	Nguyễn Khắc Hoàng	25/10/2006	CCQ2406B		Hoàng	7,0	7,0	7,0
7	2124060053	Phan Văn Hùng	21/03/2006	CCQ2406B		Hùng	3,0	3,0	3,0
8	2124060070	Võ Việt Hùng	02/10/2006	CCQ2406B					
9	2124060038	Trịnh Quốc Hưng	08/06/2006	CCQ2406B					
10	2124060054	Trần Huỳnh Tấn Huy	18/09/2006	CCQ2406B		Huy	6,0	3,0	4,2
11	2124060058	Phạm Hoàng Quốc Khánh	31/08/2005	CCQ2406B					
12	2124060045	Huỳnh Viễn Khoa	23/09/2004	CCQ2406B		Khoa	5,5	6,0	5,8
13	2124060059	Hồ Trung Kiên	04/11/2006	CCQ2406B		Kiên	7,5	3,0	4,8
14	2124060062	Nguyễn Bảo Lâm	12/04/2006	CCQ2406B		Lâm	5,0	7,0	6,2
15	2124060050	Nguyễn Phước Lành	31/12/2004	CCQ2406B		Lành	6,5	6,0	6,2
16	2124060046	Nguyễn Thị Ngọc Linh	18/02/2006	CCQ2406B		Linh	8,0	8,0	8,0
17	2124060130	Lê Quang Nguyên	19/05/2005	CCQ2406B		Nguyên	6,5	8,0	7,4
18	2124060131	Trần Duy Nhân	02/10/2006	CCQ2406B		Nhân	6,0	3,0	4,2
19	2124060043	Trần Thành Nhân	10/12/2006	CCQ2406B		Nhân	7,5	8,0	7,8
20	2124060064	Đặng Sỹ Ninh	19/07/2006	CCQ2406B		Ninh	6,0	6,0	6,0
21	2124060048	Nguyễn Tấn Phát	21/05/2006	CCQ2406B		Phát	7,0	3,0	4,6
22	2124060066	Huỳnh Dương Sang	17/11/2006	CCQ2406B		Sang	6,0	3,0	4,2
23	2124060065	Võ Anh Tài	30/08/2006	CCQ2406B		Tài	5,5	8,0	7,0
24	2124060102	Điền Huy Văn	29/11/2006	CCQ2406B		Văn	5,0	3,0	3,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805605] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2415C)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 14...
Số bài thi:14
Số tờ giấy thi: 14

(Handwritten signatures and initials of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150078	Đỗ Thanh	Bình	14/05/2006	CCQ2415C	<i>Th</i>	7,5	6,0	6,6
2	2124150077	Đồng Phước	Chiến	09/12/2006	CCQ2415C	<i>Ph</i>	7,5	8,0	7,8
3	2124150081	Lê Bảo	Chung	20/08/2006	CCQ2415C	<i>chung</i>	6,0	6,0	6,0
4	2124150091	Mã Thanh	Duy	15/08/2006	CCQ2415C	<i>Duy</i>	6,0	6,0	6,0
5	2124150083	A Ri	Fin	03/10/2005	CCQ2415C				
6	2124150071	Nguyễn Minh	Hiếu	18/08/2006	CCQ2415C	<i>Hiếu</i>	7,0	8,0	7,6
7	2124150093	Nguyễn Quang	Huy	22/04/1999	CCQ2415C	<i>Huy</i>	7,0	7,0	7,0
8	2124150086	Đặng Huy	Khiêm	25/09/2006	CCQ2415C	<i>Huy</i>	7,5	8,0	7,8
9	2124150094	Vũ Anh	Khoa	30/11/2006	CCQ2415C				
10	2124150096	Phạm Phú	Lực	14/09/2005	CCQ2415C				
11	2124150076	Ngô Hoàng	Mến	29/04/2006	CCQ2415C	<i>Mến</i>	7,5	6,0	6,6
12	2124150092	Phạm Ngọc	Phong	23/11/2006	CCQ2415C	<i>Ph</i>	3,0	3,0	3,0
13	2124150082	Nguyễn Anh	Quá	14/01/2005	CCQ2415C	<i>Quá</i>	6,0	8,0	7,2
14	2124150095	Đinh Văn	Sơn	09/02/2006	CCQ2415C				
15	2124150074	Trần Thanh	Sơn	14/05/2006	CCQ2415C				
16	2124150080	Phún Đức	Tài	29/10/2005	CCQ2415C				
17	2124150072	Nguyễn Thuận	Thiên	30/05/2005	CCQ2415C	<i>Thiên</i>	7,5	8,0	7,8
18	2124150085	Trần Đình Lê	Tuấn	09/05/2006	CCQ2415C	<i>Tuấn</i>	6,0	6,0	6,0
19	2124150084	Nguyễn Trọng	Tùng	22/07/2006	CCQ2415C	<i>Tùng</i>	7,5	8,0	7,8
20	2124150079	Nguyễn Xuân	Vinh	23/10/2006	CCQ2415C	<i>Vinh</i>	7,5	7,0	7,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805606] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2415D)
CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

(Handwritten signatures and initials of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124230033	Huỳnh Ngọc Cẩm	02/05/2005	CCQ2423A					
2	2124230035	Nguyễn Trọng Huy	30/06/2006	CCQ2423A		<i>(Signature)</i>	10	10	10
3	2124230030	Đỗ Nam Khánh	05/01/2006	CCQ2423A		<i>(Signature)</i>	6,0	6,0	6,0
4	2124230034	Nguyễn Đức Anh Khoa	18/03/2006	CCQ2423A		<i>(Signature)</i>	6,0	8,0	7,2
5	2124230037	Lê Anh Kiệt	05/01/2006	CCQ2423A		<i>(Signature)</i>	3,0	3,0	3,0
6	2124060137	Đỗ Duy Tài	09/10/2005	CCQ2406D		<i>(Signature)</i>	7,0	8,0	7,6
7	2124230036	Nguyễn Minh Thiện	17/10/2006	CCQ2423A		<i>(Signature)</i>	8,0	8,0	8,0
8	2124230002	Thái Trường Thịnh	10/12/2006	CCQ2423A		<i>(Signature)</i>	10	9,2	9,5
9	2124230019	Võ Xuân Tiến	17/02/2006	CCQ2423A		<i>(Signature)</i>	7,0	9,0	8,2
10	2124230031	Nguyễn Cao Toàn	22/09/2006	CCQ2423A		<i>(Signature)</i>	6,0	8,0	7,2
11	2124060094	Đỗ Minh Trí	30/07/1999	CCQ2406C					
12	2124060100	Lê Trương Trí	05/04/2005	CCQ2406C					
13	2121150028	Phùng Ninh Anh Trí	02/11/2003	CCQ2115A		<i>(Signature)</i>	9,5	10	9,8
14	2124230023	Lê Anh Trọng	10/09/2005	CCQ2423A		<i>(Signature)</i>	9,5	9,0	9,2
15	2124060101	Phan Gia Phúc Tú	14/02/2006	CCQ2406C		<i>(Signature)</i>	6,0	6,0	6,0
16	2124230032	Trần Bá Tuấn	21/11/2004	CCQ2423A		<i>(Signature)</i>	7,0	8,0	7,6
17	2124230022	Lê Quang Vinh	15/02/2006	CCQ2423A		<i>(Signature)</i>	5,0	6,0	5,6
18	2124060082	Nguyễn Thành Vinh	05/02/2005	CCQ2406C					
19	2124060090	Nguyễn Quang Vũ	04/12/2006	CCQ2406C		<i>(Signature)</i>	6,0	6,0	6,0
20	2124060073	Nguyễn Văn Vương	12/01/2006	CCQ2406C		<i>(Signature)</i>	7,0	8,0	7,6

21. 2123230004 Huỳnh Phương Nam 05/05/2005 CCQ2323A
(Bổ sung Huỳnh Phương Nam : *(Signature)*).

(Handwritten signature and scores for student 21)